TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/HS-ST
Ngày 09-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan.

Bà Dương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 46/2021/QĐ-CA ngày 08/11/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1986, tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2****, đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1958 và bà Hà Thị L, sinh năm 1958; vợ: Hoàng Nha T (đã ly hôn), con: Có 01 con; tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án số 165/2016/HSST ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 05/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích). Tại bản án số 203/2018/HSST ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 2 năm tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 06/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/11/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/6/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 42 tháng tù về tội

Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Trần Anh T sinh năm 1994, địa chỉ: Số 3**, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Anh T1, sinh năm 1993, địa chỉ: Số 2* Phố M, phường Tam Thanh, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn N, sinh năm 1979, địa chỉ: Đường Đ, Khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hà Thị L, sinh năm 1958; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/7/2021, bị cáo đi viếng đám ma tại khu vực ngõ 7, đường B, phường H, thành phố L, sau đó đến nhà anh Trần Anh T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 29P1-654.66 để về nhà thay quần áo. Bị cáo điều khiển xe đi về nhà tại số 23c/39 V, phường C, thành phố L, khi về đến nhà, mẹ bị cáo bị đau tay nên bị cáo sử dụng xe mô tô chở mẹ là bà Hà Thị L vào viện. Ngày 18/7/2021 Trần Anh T gọi điện cho bị cáo đòi xe thì bị cáo nói bận việc nên chưa trả được. Ngày 19/7/2021 bị cáo nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố, bị cáo điều khiển xe đến nhà Trần Anh T1 cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 29P1-65466 với Trần Anh T1 lấy số tiền 4.500.000đ. Sau khi lấy được tiền bị cáo tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn xác định xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29P1-654.66 trị giá 12.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 128/KSĐT ngày 08-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bên cạnh đó bị cáo còn trình bày khi bị bắt giữ bị cáo có giao nộp cho cơ quan công an một chiếc điện thoại Nokia1200, nay bị cáo không có yêu cầu trả lại chiếc điện thoại này.

Bị hại anh Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa, tại lời khai có trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt bị hại trình bày: Khoảng 22 giờ ngày 17/7/2021 Nguyễn Tuấn H đến nhà gặp anh và hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29P1-654.66 để đi có việc riêng và nói khoảng mười năm phút sau sẽ quay lại trả. Đến 23 giờ cùng ngày không thấy trả xe, anh có gọi

điện cho Nguyễn Tuấn H thì Nguyễn Tuấn H nói đang đưa mẹ đi viện chưa về được và tiếp tục hẹn anh sáng ngày 18/7/2021 sẽ đem đến trả nhưng vẫn không thấy trả xe, anh có gọi điện thoại cho Nguyễn Tuấn H nhiều lần nhưng không liên lạc được. Ngày 28/7/2021 anh đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Ngày 29/7/2021 anh được biết Nguyễn Tuấn H đã mang chiếc xe đi cầm cố với anh Trần Anh T1 nên đã đến chuộc lại xe với số tiền 4.500.000 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuấn H phải bồi thường cho anh số tiền anh đã chuộc xe là 4.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Ngày 19/7/2021 anh cho bị cáo vay 4.500.000 đồng, bị cáo để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biểm kiểm soát 29P1 - 654.66 làm tin, hẹn 2-3 ngày sau quay lại trả tiền và lấy xe. Quá thời gian đã hẹn, bị cáo không quay lại trả tiền như đã hứa, ngày 29/7/2021 anh Trần Anh T đến lấy lại xe mô tô biển kiểm soát 29P1 - 65466 và cho anh xem giấy đăng ký xe thì anh mới biết xe mô tô biển kiểm soát 29P1 - 65466 là xe bị cáo mượn. Nay anh Trần Anh T1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn N vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Anh và anh Trần Anh T cùng làm chung tại xưởng nhựa, đồ nội thất tại đường B, phường H, thành phố L. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29P1-654.66 là của anh mua lại của chị Nguyễn Mai Uyên với giá 22.000.000 đồng. Do cùng làm việc tại xưởng nhựa nên anh cho Trần Anh T mượn xe mô tô để đi lại. Ngày 17/7/2021 Trần Anh T có cho bạn mượn và không thấy đem trả lại. Sau đó Trần Anh T nói với anh người đó đã mang xe đi cầm cố và đã bị cơ quan Công an bắt giữ. Hiện nay anh đã được nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Người làm chứng bà Hà Thị L trình bày: Khoảng hơn 22 giờ ngày 17/7/2021, bà bị đau tay nên gọi Nguyễn Tuấn H chở bà đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn khám, khi đi thấy Nguyễn Tuấn H đi xe mô tô màu đen không rõ của ai, sau khi khám xong Nguyễn Tuấn H chở bà về nhà, bà cũng không hỏi gì đến chiếc xe, vài ngày sau không thấy Nguyễn Tuấn H đi xe nên nghĩ Nguyễn Tuấn H đã trả xe nên cũng không hỏi. Đến ngày 29/7/2021 mới biết xe đó là do Nguyễn Tuấn H phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Anh T 4.500.000đ. về vật chứng xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu anh Bùi Văn N, đối với chiếc điện thoại Nokia bị cáo khai đã giao nộp cho cơ quan công an thu giữ

do không có căn cứ chứng minh nên không xem xét. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tuấn H nhận thức được việc làm của bị cáo là sai và bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, bị hại anh Trần Anh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T1, anh Bùi Văn N vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập tài liệu, chứng cứ, vật chứng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến khi bị bắt giữ bị cáo có giao nộp cho cơ quan công an một chiếc điện thoại Nokia1200, tuy nhiên tại biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 29/7/2021 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L thể hiện khi bắt bị cáo không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì (bút lục 12). Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 17/7/2021 bị cáo mượn anh Trần Anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc, biển kiểm soát 29P1 - 654.66 trị giá 12.500.000 đồng của anh Bùi Văn N về nhà có việc, ngày 19/7/2021 đã nảy sinh ý định và mang chiếc xe đi cầm cố để vay tiền tiêu sài cá nhân hết, không trả lại được xe cho anh Trần Anh T. Như vậy, bị cáo đã có hành vi mượn xe của người khác, dùng thủ đoạn gian dối, nói dối chưa xong việc, không liên lạc với bị hại, sau đó đã mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Tại bản án số 203/2018/HSST ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 2 năm tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 06/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo gây ra ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là thương binh hạng 3/4. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử 04 lần, trong đó đã từng bị xét xử 02 lần về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội.

[8] Từ những nhận định trên, căn cứ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì theo biên bản xác minh ngày 31/8/2021 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 29/7/2021 anh Trần Anh T đã chuộc lại xe với số tiền là 4.500.000 đồng. Nay anh Trần Anh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuấn H phải bồi thường cho anh số tiền 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 4.500.000 đồng cho anh Trần Anh T. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Anh T 4.500.000 đồng và phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

[11] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 29P1-65466 là của anh Bùi Văn N, sinh năm 1979, trú tại đường Đ, khối Đ, phường C, thành phố L. Anh N cho anh Trần Anh T mượn xe để đi lại. Ngày 14/9/2021 anh N đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chiếc điện thoại Nokia1200 bị cáo trình bày đã giao nộp tại cơ quan Công an nhưng không có tài liệu chứng minh, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu đối với chiếc điện thoại này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T1 quá trình điều tra xác định anh cho bị cáo vay 4.500.000đ và nhận xe mô tô bị cáo để lại làm tin, anh không biết xe mô tô nhận của bị cáo là do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585; Điều 589; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/7/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Anh T 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Huyền